

TÌM HIỂU YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Thấy được biểu cảm là một yếu tố không thể thiếu trong những bài văn nghị luận hay, có sức lay động người đọc (người nghe).
- Nắm được những yêu cầu cần thiết của việc đưa yếu tố biểu cảm vào bài văn nghị luận, để sự nghị luận có thể đạt được hiệu quả thuyết phục cao hơn.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Văn nghị luận, được làm nên bằng sức mạnh chủ yếu là *lí trí* của người làm văn, với mục đích chủ yếu là tác động vào *lí trí* của người cần được thuyết phục. Trong khi ấy, biểu cảm là một hoạt động nhằm bộc lộ *tình cảm* của người viết (người nói) và nhằm tác động vào *tình cảm* của người đọc (người nghe). Nhưng không nên bởi sự khác nhau rõ rệt ấy mà lầm tưởng rằng văn nghị luận không cần biểu cảm.

Vì sự thực không phải thế. Sự thực là, trong con người ta, tình cảm và lí trí không hoàn toàn đối lập nhau, mà trái lại, có thể hoà hợp với nhau, bổ trợ cho nhau. Ánh sáng của trí tuệ có thể giúp cho tình cảm thêm vững bền và sâu sắc. Ngược lại, tình cảm, đến lượt mình, lại có thể giúp cho những điều được lí trí nêu ra có thêm sức lay động, cảm hoá lòng người.

Thực tế cho thấy, những bài văn nghị luận hay luôn luôn là những bài văn được viết (nói) ra không chỉ bằng sự sáng suốt, mạch lạc, chặt chẽ của trí tuệ mà còn bằng tất cả nhiệt tình, tất cả sự tha thiết của tâm hồn. Thực tế cũng cho thấy, người đọc (người nghe) chỉ thấy một bài nghị luận là hay khi bài văn đó không chỉ làm đầu óc mình sáng tỏ lên mà còn làm cho trái tim mình rung động.

Do đó, biểu cảm là một yếu tố không thể thiếu để làm nên một bài văn nghị luận có hiệu quả thuyết phục cao. Và tìm hiểu yếu tố biểu cảm, vì thế, cũng phải là một nội dung không thể thiếu trong chương trình tập làm văn nghị luận.

2. Từ năm học lớp 7, HS đã biết rằng, yếu tố biểu cảm trong một bài văn thường thể hiện rõ nhất ở những từ ngữ chỉ cảm xúc, ở những câu cảm thán, ở

giọng văn. Nhưng dù có thế thì yếu tố biểu cảm cũng không chỉ là từ ngữ, câu cú hay giọng điệu. Biểu cảm còn – và chủ yếu – là một phương diện của nội dung. Muốn biểu cảm, thì trước hết, phải có *cảm* (xúc) để mà *biểu* (lộ). Và xúc cảm ấy phải chân thành, nếu không, sẽ không thể chinh phục được tình cảm của người đọc (người nghe). Rất cần phải làm cho HS nắm vững điều này, để tránh tình trạng : các em ra sức đưa vào bài văn những lời sáo rỗng mà cứ tưởng phải như thế mới là "biểu cảm".

3. Còn cần phải tránh tình trạng : HS, vì đang tìm hiểu yếu tố biểu cảm, nên sẽ chỉ chú ý đến biểu cảm mà quên rằng, đã là văn nghị luận thì vai trò của nghị luận bao giờ cũng là chính yếu. Yếu tố biểu cảm chỉ cần thiết và chỉ có giá trị khi nó giúp cho sự nghị luận đạt được hiệu quả thuyết phục cao hơn. Vì thế, cần căn dặn các em, khi tập làm văn nghị luận, nhất thiết không được để cho yếu tố biểu cảm tách rời khỏi quá trình nghị luận, cản trở mạch lạc nghị luận hay lấn át vai trò của nghị luận.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. GV tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ghi ở mục I.1 của SGK. Qua thảo luận, cần làm cho các em thấy được :

– *Hịch tướng sĩ* và *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* giống nhau ở chỗ có nhiều từ ngữ và nhiều câu văn có giá trị biểu cảm.

– Tuy nhiên, *Hịch tướng sĩ* và *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* vẫn không phải là các bài văn biểu cảm. Vì các tác phẩm ấy được viết ra chủ yếu không nhằm mục đích biểu cảm (bộc lộ tình cảm) mà nhằm mục đích nghị luận (nêu quan điểm, ý kiến để bàn luận phải trái, đúng sai, nên suy nghĩ và nên sống thế nào). Ở những văn bản nghị luận như thế, biểu cảm không thể đóng vai trò chủ đạo, mà chỉ là một yếu tố phụ trợ cho quá trình nghị luận mà thôi.

– Nhưng yếu tố biểu cảm lại giúp cho bài văn nghị luận trở nên hay hơn hẳn. Đó là điều HS có thể thấy được khi xem xét bảng so sánh ở SGK. GV nên tiếp tục giải thích cho các em được rõ : biểu cảm là yếu tố có khả năng "gây được hứng thú hoặc cảm xúc" đẹp đẽ, mãnh liệt hoặc sâu lắng nhiều nhất, nghĩa là có khả năng nhiều nhất trong việc làm nên cái *hay* cho văn bản.

Để củng cố kiến thức cho HS, sau khi sơ kết thảo luận, GV cần yêu cầu các em đọc và nhớ kĩ điểm 1 của phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 2. GV có thể bắt đầu hoạt động này bằng cách nêu ra vấn đề : Thiếu yếu tố biểu cảm, sức thuyết phục của văn nghị luận nhất định bị giảm đi. Nhưng có phải cứ có yếu tố biểu cảm – bất kể yếu tố đó thế nào – là sức thuyết phục của một văn bản nghị luận sẽ mạnh mẽ lên không ? Qua thảo luận các câu hỏi ở mục I.2 của SGK, GV cần làm cho HS thấy được :

– Như đã nói ở mục trên, trong văn nghị luận, yếu tố biểu cảm chỉ đóng vai trò phục vụ cho công việc nghị luận. Bởi thế, yếu tố biểu cảm trong một bài văn nghị luận sẽ không được xem là có giá trị, là đặc sắc, nếu nó làm cho mạch nghị luận của bài văn bị phá vỡ, quá trình nghị luận bị đứt đoạn, quẩn quanh.

– Người làm văn nghị luận sẽ không thể biểu cảm với ai nếu bản thân mình không xúc cảm. Do đó, người làm bài phải thật sự có tình cảm với những điều mình viết (nói).

– Nhưng cảm xúc ấy lại chỉ truyền đến được người đọc (người nghe) một khi người làm văn tìm ra cách biểu lộ nó bằng ngôn ngữ. Do đó, người làm bài phải tập cho ngay một thành thạo cách diễn tả cảm xúc bằng các phương tiện ngôn ngữ có tính truyền cảm.

– Mặt khác, tình cảm của người làm bài sẽ không được tiếp nhận khi người đọc (người nghe) chưa tin là nó chân thành. Do đó, người làm bài phải chú ý làm cho cả cảm xúc và sự diễn tả cảm xúc của mình đều chân thực.

Trước khi chuyển sang làm bài tập, GV cần yêu cầu HS đọc và nhớ kĩ toàn bộ phần *Ghi nhớ*.

Hoạt động 3. Hướng dẫn luyện tập.

Bài 1. GV gợi nhắc những điều đã học ở bài đọc – hiểu *Thuế máu*. Chú ý các biện pháp biểu cảm sau : Một là "nhại". Các từ như "*tên da đen bán thú*", "*An-nam-mít bán thú*", "*con yêu*", "*bạn hiền*", "*chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do*"... đều là cách xưng gọi của bọn thực dân trước và sau chiến tranh. Trước thì miệt thị, khinh bỉ, sau thì đề cao một cách bịp bợm. Sự nhại lại các lời ấy và đem đối lập chúng lại với nhau đã phơi bày giọng điệu đối trá của thực dân, tạo hiệu quả mỉa mai. Hai là dùng hình ảnh mỉa mai bằng giọng điệu tuyên truyền của thực dân : Ví dụ, "nhiều người bản xứ đã... chúng kiến *cánh kì diệu* của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi, đã được *xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thú quý*". Một số khác đã *bỏ xác tại những miền hoang vu thơ mộng vùng Ban-căng*...". Những ngôn từ mỉa mai không che đậy được thực tế phũ

phàng. Lời mỉa mai đã thể hiện thái độ khinh bỉ sâu sắc đối với giọng điệu tuyên truyền của bọn thực dân, và cả sự chế nhạo, cười cợt. Ở đây yếu tố biểu cảm đã tạo hiệu quả về tiếng cười châm biếm sâu cay.

Bài 2. Trong đoạn văn, tác giả không chỉ phân tích điều hơn lẽ thiệt cho học trò, để họ thấy tác hại của việc "học tủ" và "học vẹt". Người thầy ấy còn bộc bạch nỗi buồn và sự khổ tâm của một nhà giáo chân chính trước sự "xuống cấp" trong lối học vắn và làm vắn của những HS mà ông thật lòng quý mến.

Dễ dàng thấy được rằng, những tình cảm ấy, trong những đoạn văn, đã được biểu hiện rõ ở cả ba mặt : từ ngữ, câu văn và giọng điệu của lời văn.

Bài 3. Viết đoạn văn trình bày luận điểm có yếu tố biểu cảm. Về lí lẽ, có thể tham khảo đoạn văn của Nghiêm Toản. Về yếu tố biểu cảm, cần bày tỏ tình cảm đáng tiếc cho lối học vô bổ, không có tác dụng mở mang trí tuệ, trau dồi kiến thức (nếu là học vẹt) và lối học cầu may (nếu là học tủ).